

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 29 – 8 – 2023  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thanh Xuân
2. Bà Nguyễn Hoa Lài

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2023/TL.ST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thúy P

Địa chỉ: Ấp 1A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Mai Vũ L

Địa chỉ: Ấp 1A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P trình bày: Bà và ông Mai Vũ L tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2013. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L hùn hạp làm ăn không bàn bạc với bà, làm ăn thất bại, vay nợ nhiều người, bà đã thay ông L trả nợ nhiều lần nhưng ông L vẫn không thay đổi. Hiện

tại chúng vợ chồng bà đã sống ly thân. Đến nay thấy không còn tình cảm nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Mai Nguyễn Duy L (nam) sinh năm 2014 và Mai Nguyễn Phương T (nữ) sinh năm 2018. Các cháu hiện đang sống cùng với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng bị đơn là ông Mai Vũ L trình bày như sau: Ông và bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2013. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông làm ăn không bàn bạc với vợ, thất bại nhiều lần, gây nợ nần. Tuy nhiên, ông vẫn còn thương vợ con và muốn bà Thúy cơ hội để hàn gắn nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Mai Nguyễn Duy L (nam) sinh năm 2014 và Mai Nguyễn Phương T (nữ) sinh năm 2018. Các cháu hiện đang sống cùng với bà P. Nếu Tòa án giải quyết cho bà P ly hôn với ông thì ông đồng ý để bà P nuôi hai con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Bà P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông L, ông L không đồng ý ly hôn. Trường hợp Hội đồng xét xử giải quyết cho bà P ly hôn với ông thì ông đồng ý giao hai con chung cho bà P nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng từ ngày 01/10/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà P đồng ý với đề xuất cấp dưỡng của ông L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị Thúy P đối với ông Mai Vũ L; Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Mai Nguyễn Duy

L (nam) sinh năm 2014 và Mai Nguyễn Phương T (nữ) sinh năm 2018 cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18; ghi nhận sự tự nguyện của ông L cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thúy P và ông Mai Vũ L do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông L. Ông L có địa chỉ cư trú tại ấp 1A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà P và ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống giữa bà P và ông L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân hai bên khai thống nhất là do anh L làm ăn không bàn bạc với vợ, gây nợ nần. Bà P đã nhiều lần khuyên can nhưng ông L không thay đổi. Thấy rằng đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông L. Ông L cho rằng vẫn còn thương vợ con, hứa sẽ thay đổi nên không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã động viên bà P và ông L cho nhau cơ hội để hàn gắn, tuy nhiên bà P vẫn cương quyết ly hôn. Từ khi bà P nộp đơn ly hôn đến nay, ông L cũng chưa có giải pháp gì hiệu quả để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông L đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông L.

[3.2] Về con chung: Bà P và ông L khai thống nhất có 02 (hai) con chung là Mai Nguyễn Duy L (nam) sinh năm 2014 và Mai Nguyễn Phương T (nữ) sinh năm 2018. Các cháu hiện đang sống cùng với bà P. Sau khi ly hôn, bà P yêu cầu

được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L đồng ý giao hai con chung cho bà P nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bà P đồng ý nhận cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bà P. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Ông Mai Vũ L phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

[5]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 267, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy P đối với ông Mai Vũ L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thúy P được ly hôn với ông Mai Vũ L.

2. Về con chung: Giao 02 (hai) con chung là Mai Nguyễn Duy L (nam) sinh ngày 30/5/2014 và Mai Nguyễn Phương T (nữ) sinh ngày 21/02/2018 cho bà Nguyễn Thị Thúy P nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 (mười tám) tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Mai Vũ L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng từ ngày 01/10/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Mai Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn

đồng) tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai số 0002204 ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Bà P đã nộp xong án phí).

Ông Mai Vũ L phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy P và bị đơn ông Mai Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29 tháng 8 năm 2023.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Tân Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Chúc Linh**